

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN
NGÂN HÀNG TRONG TUẦN**
(Từ 14-18.4.2025)

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá:

Trong tuần từ ngày 14/04 – 18/04/2025, tỷ giá có xu hướng tăng. Ngày 14/04, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.640/26.000 VND/USD, tăng 80 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 11/04). Cuối ngày 18/04, tỷ giá niêm yết ở mức 25.760/26.120 VND/USD, tăng 120 VND/USD so với tỷ giá ngày 14/04.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng:

2.1. Về doanh số giao dịch:

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ bằng VND đạt xấp xỉ 2.464.399 tỷ đồng, bình quân 492.880 tỷ đồng/ngày, tăng 4.489 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 544.614 tỷ đồng, bình quân 108.923 tỷ đồng/ngày, giảm 3.590 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (93% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (2% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 86% và 9%.

2.2. Về lãi suất

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn chủ chốt so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng giảm lần lượt 0,07%/năm, 0,08%/năm và 0,19%/năm xuống mức 4,06%/năm, 4,25%/năm và 4,33%/năm.

- Đối với các giao dịch USD: Lãi suất bình quân các kỳ hạn có xu hướng ít biến động so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm và 01 tuần không đổi so với tuần trước và lần lượt giữ ở mức 4,29%/năm và 4,32%/năm. Lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tháng giảm nhẹ 0,02%/năm xuống mức 4,39%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 14 – 18/4/2025:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	4,06	4,25	4,45	4,33	4,82	5,16	4,46
USD	4,29	4,32	4,36	4,39	4,47	-	-